

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VINAMAX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VINAMAX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAMAX VIET NAM MEDIA SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINAMAX MEDIA ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107418375

3. Ngày thành lập: 05/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5/47 ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466710888

Fax: 0466710555

Email: vinamaxmedia@gmail.com

Website: vinamax.org

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Sao chép bản ghi các loại	1820
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
27.	Xuất bản phần mềm	5820
28.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
29.	Hoạt động hậu kỳ	5912
30.	Hoạt động chiếu phim	5914
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
35.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
36.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu : - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đá quý, tiền kim khí)	4773
45.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp	8299
48.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động báo chí)	9000
49.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
50.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
51.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động sân golf)	9311
52.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

54.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
55.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
56.	Quảng cáo	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động báo chí)	7420
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
62.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MINH THIÊM	Thôn Hoàng Xá, Xã Quỳnh Châu, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Tổng số	36.000	360.000.000	20,000	151738914	
			Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000		
2	ĐÀO VĂN VIỆT	Thôn Đại Tiến, Xã Đại Đức, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	142312092	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		
3	LÊ TIẾN TRUNG	Tổ 38, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	90.000	900.000.000	50,000	112030087	
			Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142312092

Ngày cấp: 06/05/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Tiến, Xã Đại Đức, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 97 ngõ 218 ngõ Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội